

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 6 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 02 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) ban hành Quy định thu gom, vận chuyển, chuyển

giao, xử lý chất thải xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu, bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP. Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT.TU, TT. HĐND thành phố;
- BTV. Đảng ủy UBND thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Cơ quan Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố;
- VP UBND TP (2, 3);
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, BN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Các nội dung khác có liên quan chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến hoạt động thu gom, vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn xây dựng; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn xây dựng (sau đây viết tắt là CTRXD) là chất thải ở thể rắn hoặc bùn thải phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ, bảo trì công trình xây dựng.

2. Hoạt động quản lý CTRXD là các hoạt động kiểm soát CTRXD trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.

3. Chủ nguồn thải CTRXD là chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư ủy quyền thông qua hợp đồng) có phát sinh CTRXD.

4. Chủ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD là các tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD theo quy định của pháp luật.

5. Cơ sở xử lý CTRXD là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTRXD.

Chương II

THU GOM, VẬN CHUYỂN, CHUYỂN GIAO, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG; CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG CẢI TẠO, PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TẠI ĐÔ THỊ VÀ QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM ĐỔ CHẤT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG; Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và Bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Điều 4. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD phải được thu gom, vận chuyển đến địa điểm đổ thải hoặc cơ sở xử lý CTRXD được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo quy định về quản lý chất thải, trừ trường hợp được tái chế, tái sử dụng theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Các thiết bị thu gom, phương tiện vận chuyển CTRXD phải bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, đã được kiểm định, được cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

3. Trong quá trình thu gom, vận chuyển, phương tiện vận chuyển CTRXD phải đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi ra môi trường và tuân thủ đúng các quy định về tuyến đường và thời gian vận chuyển, an toàn giao thông và các quy định khác có liên quan của cơ quan có thẩm quyền về phân luồng giao thông tại địa phương.

Điều 5. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. CTRXD không có khả năng tái chế, tái sử dụng phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở xử lý CTRXD phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

3. Công nghệ xử lý CTRXD phải phù hợp với quy mô, công suất và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo yêu cầu về môi trường và hiệu quả kinh tế - xã hội.

4. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở CTRXD phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 6. Thu gom, vận chuyển, chuyển giao và xử lý chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị

1. Nước thải phải được thu gom, xử lý theo quy định tại Điều 86 Luật số 72/2020/QH14 và các quy định khác có liên quan về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

2. CTRXD từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức năng xử lý, trù trường hợp được tái chế, tái sử dụng theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều 64 Luật số 72/2020/QH14; hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD phát sinh từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải đảm bảo tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật về quản lý chất thải có liên quan.

Điều 7. Quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước

Theo các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, bố trí quỹ đất chứa chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước vào kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tình hình quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD; chất thải từ hoạt động cải tạo phá dỡ, công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn thành phố theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn quản lý. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo định kỳ hàng năm các nội dung liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTRXD; chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền nội dung Quy định này và địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát

nước trên địa bàn quản lý và hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện đúng quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ nguồn thải CTRXD

1. Đối với công trình xây dựng (*không bao gồm nhà ở*), chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:

a) Lập kế hoạch quản lý CTRXD, trình chủ đầu tư chấp thuận (*nếu là nhà thầu chính*) trước khi triển khai thi công xây dựng; hướng dẫn các nhà thầu phụ (*nếu có*) thực hiện quản lý CTRXD theo kế hoạch quản lý CTRXD;

b) Tổ chức thực hiện việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD phát sinh trên công trường theo kế hoạch quản lý CTRXD đảm bảo tuân thủ các quy định về quản lý chất thải;

c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về môi trường để hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý CTRXD trong công trình xây dựng theo đúng quy định. Ghi chép nhật ký, lưu giữ chứng từ ghi khối lượng, thành phần CTRXD được thu gom, vận chuyển đến cơ sở xử lý;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý CTRXD đảm bảo theo đúng quy định về môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đơn vị xử lý CTRXD theo quy định của pháp luật.

3. Không được đổ thải CTRXD trên vỉa hè, lòng đường, nơi công cộng, sông ngòi, kênh rạch, các nguồn nước mặt khác, hệ thống thoát nước hoặc trộn lẫn vào chất thải rắn sinh hoạt.

4. Tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật khác về bảo vệ môi trường có liên quan.

5. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển CTRXD

1. Có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển CTRXD theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Tuân thủ các quy định về thu gom, vận chuyển tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm và có biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển CTRXD với chủ nguồn thải CTRXD theo quy định của pháp luật.

4. Có sổ theo dõi quản lý việc thu gom, vận chuyển CTRXD.

5. Báo cáo công tác thu gom, vận chuyển CTRXD định kỳ hàng năm và gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo về Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, để theo dõi, quản lý.

6. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ xử lý CTRXD

1. Đầu tư xây dựng, trang thiết bị, phương tiện và bố trí nhân lực đáp ứng năng lực tiếp nhận CTRXD, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định.
2. Tiếp nhận và xử lý CTRXD từ các chủ thu gom, vận chuyển trên cơ sở hợp đồng ký kết với chủ nguồn thải. Thực hiện xử lý CTRXD đảm bảo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
3. Có sổ theo dõi hoạt động xử lý CTRXD.
4. Thực hiện đúng quy trình quản lý vận hành cơ sở xử lý; có các biện pháp an toàn lao động trong vận hành và bảo đảm sức khỏe cho người lao động.
5. Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người, tài sản; tổ chức cứu người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố môi trường để phối hợp xử lý.
6. Báo cáo công tác xử lý CTRXD định kỳ hàng năm và gửi báo cáo trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo về Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, để theo dõi, quản lý.
7. Tuân thủ các quy định về xử lý CTRXD tại quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
8. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới./.